

可变幻刃的孔倒角刀

可变幻刃的孔倒角刀

铣座加工

孔倒角



型号 | NYM4

产地 | 日本·Fujigen

产品描述

用途	螺栓孔的孔倒角
----	---------

特点	高耐久刀杆的良好重复精度 根据盖帽螺栓的尺寸进行设计 Nyoro nyoro有M4、M5、M6、M8、M10、M12六种
----	--

规格参数

型号	刃数	尺寸 (mm)						适配刀片
		φD	φD1	φd	ls	lm	L	
NYM4	2	8	4.3	5	39	6	45	NBI04 HSS
NYM5	2	9.5	5.3	5.3	39	6	45	NBI05 HSS
NYM6	2	11	6.4	6.4	52	8	60	NBI06 HSS
NYM8	2	14	8.8	8.8	60	10	70	NBI08 HSS
NYM10	2	17.5	10.8	10	70	10	80	NBI10 HSS
NYM12	2	20	13.8	10	73	12	85	NBI12 HSS
NG-6	2	11	6.4	6.4	52	8	60	NBI06 HSS
NG-8	2	14	8.8	8.8	60	10	70	NBI08 HSS
NG-10	2	17.5	10.8	10	70	10	80	NBI10 HSS
NG-12	2	20	13.8	10	73	12	85	NBI12 HSS

规格参数

切削条件	切削速度 (m/min)	推荐刀片 (涂层)
普通钢	5-25	NB100 HSS
合金钢	5-25	NB100 HSS
淬火钢HRC~45	-	-
淬火钢HRC45~65	-	-
不锈钢	5-25	NB100 HSS
铸铁	5-25	NB100 HSS
树脂	10-30	NB100 HSS
铝合金	10-30	NB100 HSS
钛合金镍合金	-	-

规格参数

型号	螺栓孔尺寸	主轴转速r.p.m.	刀片型号
NYM4	M4	600-1000	NBI04 HSS
NYM5	M5	500-1000	NBI05 HSS
NYM6	M6	400-800	NBI06 HSS
NYM8	M8	350-700	NBI08 HSS
NYM10	M10	300-600	NBI10 HSS
NYM12	M12	200-500	NBI12 HSS

规格参数

图片	型号	涂层	角数	包装
	NBI04	HSS	1刀2枚刃	3pcs/盒
	NBI05			
	NBI06			
	NBI08			
	NBI10			
	NBI12			